

Số: /KSBT-SKMT&YTTH

Khánh Hòa, ngày tháng 8 năm 2024

V/v trả lời kết quả kiểm tra, giám sát
chất lượng nước sạch năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần đô thị Ninh Hòa.

Căn cứ Kế hoạch số 411/KH-KSBT ngày 13/3/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các đơn vị cấp nước, nguồn nước hộ gia đình và nhà tiêu hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1339/KSBT-SKMT&YTTH ngày 05/7/2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc kiểm tra (ngoại kiểm), giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, nguồn nước hộ gia đình và nhà tiêu hộ gia đình trên địa bàn năm 2024.

Ngày 12/8/2024, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổ chức kiểm tra (ngoại kiểm), giám sát chất lượng nước sạch tại 06 Nhà máy nước (NMN) Ninh Sơn, NMN Ninh Trung, NMN Ninh Đông, NMN Ninh Sim, NMN Ninh Xuân, NMN Ninh Bình có công suất trên 1000m³/ngày đêm và 02 Hệ thống cấp nước (HTCN) sinh hoạt Ninh Thượng, HTCN sinh hoạt Ninh Tây có công suất dưới 1000m³/ngày đêm thuộc Công ty Cổ phần đô thị Ninh Hòa (sau đây gọi tắt là Công ty); đồng thời lấy 24 mẫu tại các NMN và HTCN (mỗi NMN, HTCN lấy 03 mẫu nước) để phân tích, kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

1. Nhà máy nước thuộc Công ty Cổ phần đô thị Ninh Hòa

TT	Tên nhà máy cấp nước	Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm)	Nguồn nước nguyên liệu	Số Hộ gia đình được cấp nước (HGD)
1	Nhà máy nước Ninh Sơn	6.000	Nước mặt Hồ Đá Bàn	14.281
2	Nhà máy nước Ninh Đông	6.000	Nước mặt sông Lốp	16.065
3	HTCN Ninh Trung-Ninh Thân-Ninh Đông	5.500	Nước mặt sông Lốp	5.000
4	HTCN sinh hoạt Ninh Sim	1.000	Nước mặt sông Cái Ninh Hòa	2.444

5	HTCN Ninh Xuân	1.700	Nước mặt sông Cái Ninh Hòa	3.423
6	HTCN Ninh Bình-Ninh Quang-Ninh Hưng	4.500	Nước mặt sông Cái Ninh Hòa	6.815
7	HTCN sinh hoạt Ninh Thượng	500	Nước mặt Suối Mơ	1.342
8	HTCN sinh hoạt Ninh Tây	500	Nước mặt suối Chình	915

2. Việc thực hiện chế độ nội kiểm của Công ty

- Tại thời điểm kiểm tra, các NMN, HTCN sinh hoạt thuộc Công ty đang áp dụng QCVN 01-1:2018/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt” để quản lý chất lượng nước.

- Việc lưu trữ và quản lý hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch: Công ty có lập hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước sạch; thực hiện đầy đủ việc lưu mẫu nước và có sổ theo dõi việc lưu mẫu nước; đầy đủ hồ sơ về hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch; có thực hiện chế độ báo cáo và chế độ công khai thông tin chất lượng nước đúng quy định. Tuy nhiên, còn một số tồn tại sau:

+ Kế hoạch cấp nước an toàn, Hồ sơ công bố hợp quy chưa được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Về tần suất thực hiện chế độ nội kiểm:

Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm các thông số chất lượng nước sạch nhóm A (1 lần/tháng) và nhóm B (1 lần/06 tháng) đúng quy định. Tuy nhiên số lượng mẫu mỗi lần thử nghiệm của các nhà máy chưa đủ theo quy định (ít nhất 03 mẫu/lần).

- Về tình hình chất lượng nước: Trong các kỳ nội kiểm, các NMN, HTCN sinh hoạt thuộc Công ty đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế.

2. Kết quả xét nghiệm mẫu nước

Đoàn giám sát tiến hành lấy 24 mẫu nước, mỗi nhà máy lấy 03 mẫu nước (các vị trí: mẫu đầu mạng, giữa mạng, cuối mạng) để phân tích theo các thông số chất lượng nước sạch nhóm A (trừ chỉ tiêu Arsenic) theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT), kết quả cụ thể:

- **Kết quả:** 24/24 mẫu nước được lấy để kiểm tra đều cho kết quả đạt quy chuẩn về thông số cảm quan, vô cơ và thông số vi sinh vật theo quy định.

Đính kèm kết quả tại Phụ lục

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Công ty tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc duy trì công tác quản lý, đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư 41/TT-BYT của Bộ Y tế, đặc biệt là đảm bảo nồng độ Clo dư theo tiêu chuẩn theo quy định.

- Tăng số lượng mẫu nội kiểm đối với các thông số chất lượng nước sạch nhóm A, B theo đúng quy định ít nhất là 03 mẫu/NMN theo quy định tại Thông tư 41/TT- BYT của Bộ Y tế.

- Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn và Hồ sơ công bố hợp quy.

Trên đây là kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch các NMN, HTCN sinh hoạt có công suất trên và dưới 1000m³/ngày đêm thuộc Công ty Cổ phần đô thị Ninh Hòa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính báo và đề nghị Quý đơn vị thực hiện các kiến nghị trên./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Sở Y tế (VBĐT, để b/cáo);
- Sở Nông nghiệp & PTNT (VBĐT);
- BS. Tôn Thất Toàn, PGĐPT (VBĐT, để b/c);
- TTYT thị xã Ninh Hòa (VBĐT);
- Đăng website TTKSBT (VBĐT);
- Lưu: VT, Khoa SKMT&YTTH.

-
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Tình